

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Hoàng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Huy H; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1994 tại Tp.H; Hộ khẩu thường trú: 112/2C tổ 3, ấp 6, xã X, huyện H, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Đức P và bà Nguyễn Thị U; Có vợ tên Trần Thị Ngọc H và 01 con (sinh năm 2015); Tiền án: Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp.H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 120/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2017; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H, Tp.H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2012/HSST, thời điểm bị kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/4/2019 (có mặt).

2/ Họ và tên: Phạm Văn L; Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1999 tại Tp.H; Hộ khẩu thường trú: 152/45/31A đường L, phường 3, Quận 11, Tp.H; Nơi cư trú: nhà không số, tổ 8, ấp 1, xã X, huyện H, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thanh B và bà Thiên Kỳ L; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 02/10/2018 bị Tòa án nhân dân

huyện H, Tp.H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 131/2018/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2019; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/4/2019 (có mặt).

3/ Họ và tên: Phan Văn P; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1996 tại Tp.H; Hộ khẩu thường trú: 65/3A tổ 12, ấp X, xã X, huyện H, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn M và bà Vũ Thị Kim T; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 20/11/2018 bị Công an huyện H, Tp.H đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 12/9/2016 bị Công an huyện H, Tp.H bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/4/2019 (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Lê Tấn M, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn P, xã L, huyện P, tỉnh T.

Cư ngụ: 60/79F đường XTT8-4, ấp 3, xã X, huyện H, Tp.H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chung Hiếu Q, sinh ngày 06/11/2002 (có mặt).

Địa chỉ: 43C ấp 5, xã X, huyện H, Tp.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/4/2019 Phạm Hoàng L và Chung Hiếu Q nhậu tại Quán C thuộc tổ 26, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Trong lúc ngồi uống, L phát hiện 01 xe gắn máy Honda hiệu Vision màu đỏ đen biển số 75K1-386.52 dựng trước quán nhậu không người trông coi nên L mượn điện thoại của Chung Hiếu Q để gọi điện thoại cho Nguyễn Huy H, L nói với H “chạy ra đây có chiếc xe ngon lắm”. H biết L gọi điện gọi H ra trộm xe máy nên H hỏi ở đâu, L nói địa chỉ và chỉ đường cho H biết. Sau khi nghe L chỉ địa điểm, H rủ Phan Văn P đi trộm xe máy, P đồng ý tham gia và điều khiển xe máy Suzuki hiệu Satria màu xanh biển số 50Y1-403.54 chở H mang theo 01 bộ đồ án dùng phá khóa xe máy, 01 tay quay khóa, 01 dao bấm cùng đến Quán C. Đến nơi H thấy xe máy biển số 75K1-386.52 nên kêu P chạy xe đến gần, P dùng xe đứng cạnh giới, H đến gần chiếc xe phát hiện ổ khóa xe có nắp đậy không dùng đoạn bẻ khóa được nên H dắt xe ra ngoài đường, H ngồi lên xe để P điều khiển xe biển số 50Y1-403.54 và dùng chân đẩy H và xe vừa trộm được đến tiệm game bắn cá ở Chợ đầu mối Hóc Môn. Tại đây, H tháo mặt nạ xe vừa trộm được để nối dây điện cho xe nổ máy nhưng xe không nổ nên gắn lại và ngồi lên xe để P tiếp tục đẩy xe đến tiệm sửa xe máy “C”. H và P hỏi mượn dụng cụ của tiệm sửa xe nhưng không nói cho những người ở tiệm biết mượn để nối dây điện xe máy vừa trộm cắp. Khi H và P đang tháo mặt nạ xe và đấu dây điện cho xe nổ máy thì bị Công an xã Xuân Thới Sơn kiểm tra và yêu cầu về trụ sở làm việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn L đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Phạm Văn L, Nguyễn Huy H và Phan Văn P khai nhận hành vi trộm cắp xe máy như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy Honda hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 75K1-386.52 là xe do anh Lê Tấn M đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Tấn M (BL 116, 117).

- 01 xe gắn máy Honda hiệu Vario125 màu đỏ đen, biển số 50Y1-396.84 thu giữ của Nguyễn Huy H, xe này do anh Lê Hà TH đứng tên chủ sở hữu, anh TH cho H mượn xe, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh TH (BL 119, 120).

- 01 xe gắn máy Suzuki hiệu Satria màu xanh đen, biển số 50Y1-403.54, xe do Phan Văn P đứng tên chủ sở hữu, P dùng xe chở H đi trộm cắp tài sản.

- 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu đỏ (số khung C100MN-0032734, số máy C100MNE-0032734) biển số 52H8-4923 thu giữ của Chung Hiếu Q, qua xác minh xe do Trần Diễm Q đứng tên chủ sở hữu đã bán xe không rõ hiện ai là chủ sở hữu. Chung Hiếu Q khai xe này do Q mua giấy tay vào năm 2019, hiện Q đang giữ bản chính Giấy đăng ký xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định.

- 01 con dao tự chế dài 16,5cm; 01 con dao bấm bằng kim loại dài 20cm; 05 thanh kim loại một đầu lục giác, một đầu dẹp nhọn; 01 thanh kim loại dài 4,3cm hai đầu có lỗ được đính 08 cục nam châm; 01 cần kim loại có một đầu quay hình lục giác là công cụ Nguyễn Huy H mang theo để trộm cắp tài sản.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của Phan Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ thu giữ của Nguyễn Huy H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu xanh đen là điện thoại Phạm Văn L mượn của Chung Hiếu Q để liên lạc với Nguyễn Huy H.

- Số tiền 1.280.000 đồng thu giữ của Chung Hiếu Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Q (BL 118).

Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Hóc Môn xác định 01 xe gắn máy Honda hiệu Vision màu đỏ đen, biển số 75K1-386.52 có giá là 28.000.000 đồng.

Tại Công an xã Xuân Thới Thượng và tại Công an điều tra huyện Hóc Môn, Phạm Văn L, Nguyễn Huy H và Phan Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với Chung Hiếu Q ngồi nhậu chung với L cho L mượn điện thoại, khi L điện thoại cho H thì Q không có mặt và không biết L nói với H việc trộm cắp xe máy, L cũng không rủ rê Q tham gia. Do Q không biết, không tham gia vào việc trộm cắp xe máy biển số 75K1-386.52 nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q.

Về dân sự: anh M không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS-HS ngày 08/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Huy H và Phan Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khuya ngày 17/4/2019 tại quán C thuộc tổ 26, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Văn P và Phạm Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe gắn máy trị giá 28.000.000 đồng của anh Lê Tấn M. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Văn P và Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với Phan Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Tình tiết tăng nặng: không có. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn P từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đối với Nguyễn Huy H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Tình tiết tăng nặng: tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với Phạm Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Tình tiết tăng nặng: tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với 01 con dao tự chế dài 16,5cm; 01 con dao bấm bằng kim loại dài 20cm; 05 thanh kim loại một đầu lục giác, một đầu dẹp nhọn; 01 thanh kim loại dài 4,3cm hai đầu có lỗ được đính 08 cục nam châm; 01 cần kim loại có một đầu quay hình lục giác là công cụ Nguyễn Huy H mang theo để trộm cắp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe gắn máy Suzuki hiệu Satria màu xanh đen, biển số 50Y1-403.54, xe do Phan Văn P đứng tên chủ sở hữu, P dùng xe chở H đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của Phan Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ thu giữ của Nguyễn Huy H và 01 điện thoại di

động hiệu Samsung J7 Prime màu xanh đen thu giữ từ Phạm Văn L, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu đỏ (số khung C100MN-0032734, số máy C100MNE-0032734) biển số 52H8-4923 thu giữ của Chung Hiếu Q, xe này qua xác minh xe do Trần Diễm Q đứng tên chủ sở hữu đã bán xe, Chung Hiếu Q mua xe bằng giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội phấn đấu trở thành các công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Văn P và Phạm Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo H, bị cáo P và bị cáo L thừa nhận nhằm mục đích có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe máy biển số 75K1-386.52 của anh Lê Tấn M vào khuya ngày 17/4/2019.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt xe máy vào khuya ngày 17/4/2019 của các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Văn P và Phạm Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: trong vụ án này, mặc dù bị cáo H, bị cáo P và bị cáo L cố ý cùng thực hiện tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc công việc cụ thể nên vụ án này chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo L là người chỉ điểm thúc đẩy để bị cáo H và bị cáo P thực hiện tội phạm, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện chiếm đoạt xe, còn bị

cáo P là người biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt xe là phạm pháp nhưng vẫn thực hiện hành vi giúp sức bằng cách đứng cảnh giới và hỗ trợ giúp H đẩy xe vừa trộm được nhằm tẩu thoát. Do đó, hành vi của bị cáo L và bị cáo P cùng cấu thành tội trộm cắp tài sản với bị cáo H với vai trò đồng phạm xúi giục và giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Phan Văn P: Về nhân thân bị cáo P có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 20/11/2018 bị Công an huyện H, Tp.H đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 12/9/2016 bị Công an huyện H, Tp.H bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Đối với bị cáo Nguyễn Huy H: Về nhân thân bị cáo H có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 11/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H, Tp.H tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số: 08/2012/HSST, thời điểm bị kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Ngày 20/5/2016 bị cáo H bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp.H kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn L: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Ngày 02/10/2018 bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện H, Tp.H kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 con dao tự chế dài 16,5cm; 01 con dao bấm bằng kim loại dài 20cm; 05 thanh kim loại một đầu lục giác, một đầu dẹp nhọn; 01 thanh kim loại dài 4,3cm hai đầu có lỗ được đính 08 cục nam châm; 01 cần kim loại có một đầu quay hình lục giác là công cụ Nguyễn Huy H mang theo để trộm cắp tài sản. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe gắn máy Suzuki hiệu Satria màu xanh đen, biển số 50Y1-403.54, xe do Phan Văn P đứng tên chủ sở hữu, P dùng xe chở H đi trộm cắp tài sản. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đỏ thu giữ của Nguyễn Huy H là phương tiện Hoàng liên lạc với bị cáo L để trộm cắp tài sản. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của Phan Văn P là tài sản thuộc quyền sở hữu của Phan Văn P, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo P.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu xanh đen thu giữ từ Phạm Văn L, xét thấy điện thoại này là tài sản thuộc quyền sở hữu của Chung Hiếu Q, khi L điện thoại cho H thì Q không có mặt và Q không biết L liên lạc với H để trộm cắp tài sản. Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho Chung Hiếu Q.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu đỏ (số khung C100MN-0032734, số máy C100MNE-0032734) biển số 52H8-4923 thu giữ của Chung Hiếu Q, xe này qua xác minh xe do Trần Diễm Q đứng tên chủ sở hữu đã bán xe, Chung Hiếu Q mua xe bằng giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định giao Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với số tiền 1.280.000 đồng thu giữ của Chung Hiếu Q đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn xử lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 90/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 10/7/2019, do đó đề nghị Chung Hiếu Q liên hệ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn để nhận lại theo quyết định.

[7] Về dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Văn P và Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

2/. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

3/. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

4/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao tự chế dài 16,5cm; 01 con dao bấm bằng kim loại dài 20cm; 05 thanh kim loại một đầu lục giác, một đầu dẹp nhọn; 01 thanh kim loại dài 4,3cm hai đầu có lỗ được đính 08 cục nam châm; 01 cần kim loại có một đầu quay hình lục giác.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy Suzuki hiệu Satria màu xanh đen, biển số 50Y1-403.54 (số khung MH8DL11AZJJ175432, số máy GA1I175439).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn P 01 điện thoại di động hiệu Masstel.

- Trả lại cho Chung Hiếu Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime màu xanh đen.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự đối

với 01 xe máy nhãn hiệu Dream màu đỏ (số khung C100MN-0032734, số máy C100MNE-0032734) biển số 52H8-4923.

(Các vật chứng nêu trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 201/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 11/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn).

5/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Văn P và Phạm Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh

